**MA TRẬN ĐỀ HỌC KỲ II. NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: VẬT LÍ 8**

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Nhận biết**  **40%** | **Thông hiểu**  **30%** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp**  **20%** | **Cấp độ cao**  **10%** |
| **1.**  **ChươngI: Cơ học** | **1**.Viết được công thức tính công cơ học cho trường hợp hướng của lực trùng với hướng dịch chuyển của điểm đặt lực.  **2.** Nêu được vật có khối lượng càng lớn, vận tốc càng lớn thì động năng càng lớn. | **3.** Nêu được ý nghĩa số ghi công suất trên các máy móc, dụng cụ hay thiết bị. | **4.** Vận dụng được công thức:  Vận dụng các công thức về cơ học trong chương trình |  |  |
| *Số câu hỏi* | *C1: Câu 7,C2: Câu 3* | *C3: Câu 9* | *C4: Câu 2* |  |  |
| *Số điểm* | *1,5* | *1* | *0,5* |  | *3(3%)* |
| **2.**  **Chương**  **II: Nhiệt học** | **5**. Nêu được các chất đều cấu tạo từ các phân tử, nguyên tử. Nêu được giữa các phân tử, nguyên tử có khoảng cách.  **6.** Phát biểu được định nghĩa nhiệt năng.  Nêu được nhiệt độ của vật càng cao thì nhiệt năng của nó càng lớn. | .  **7**. Nêu được tên hai cách làm biến đổi nhiệt năng và tìm được ví dụ minh hoạ cho mỗi cách.  **8.** Tìm được ví dụ minh hoạ về bức xạ nhiệt.  **9.** Chỉ ra được nhiệt chỉ tự truyền từ vật có nhiệt độ cao sang vật có nhiệt độ thấp hơn. | .  **10.** Vận dụng công thức  Q = m.c.Δt | **11.** Vận dụng phương trình cân bằng nhiệt để giải một số bài tập phức tạp. |  |
| *Số câu hỏi* | *C5: Câu 6, C6: Câu 5 ,C6: 1/2Câu 8* | *C7: 1/2Câu 8,C8: Câu 1, C9: Câu 4* | *C10: Câu 10a* | *C10: Câu 10b* |  |
| *Số điểm* | *2,5* | *2* | *1,5* | *1* | *7(7%)* |
| **TS câu hỏi** | *4,5* | *3,5* | *1,5* | *0,5* | 10 |
| **TS điểm** | **4** | **3** | **2** | **1** | **10(100%)** |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II. NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: VẬT LÍ 8**

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

**I. Trắc nghiệm: (3đ)**

**Khoanh tròn chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng:**

**Câu 1:** Trong các sự truyền nhiệt dưới đây, sự truyền nhiệt nào không phải là bức xạ nhiệt ?

A. Mặt Trời truyền nhiệt xuống Trái Đất.

B. Sự truyền nhiệt từ đầu đang bị nung nóng đến đầu không bị nung nóng của một thanh sắt.

C. Dây tóc bóng đèn đang sáng truyền nhiệt ra khoảng không gian trong bóng đèn.

D. Bếp lò truyền nhiệt tới người đang gác bếp lò.

**Câu 2:** Một máy cơ trong 60 giây sản sinh ra một công là 3300J. Tính công suất của máy cơ ?

A. 55W

B. 50W

C. 60W

D. 65W

**Câu 3:** Vật có khối lượng càng lớn, vận tốc càng lớn thì:

A. Thế năng vật càng lớn. B. Động năng vật càng lớn.

C. Thế năng vật càng nhỏ. D. Động năng vật càng nhỏ.

**Câu 4:** Bỏ một chiếc thìa inox vào một cốc nước nóng thì nhiệt năng của thìa và của nước trong cốc thay đổi như thế nào:

A. Nhiệt năng của thìa và của nước trong cốc đều tăng.

B. Nhiệt năng của thìa tăng, của nước trong cốc giảm.

C. Nhiệt năng của thìa và của nước trong cốc đều không thay đổi.

D. Nhiệt năng của thìa giảm, của nước trong cốc tăng.

**Câu 5:**Nhiệt năng của vật càng lớn khi:

A. Vật có khối lượng càng lớn B. Vật có khối lượng càng nhỏ

C. Vật có nhiệt độ càng cao. D. Vật có nhiệt độ càng thấp

**Câu 6:** Tính chất nào sau đây không phải của nguyên tử, phân tử?

A. Chỉ có thế năng, không có động năng.

B. Chuyển động không ngừng.

C. Giữa các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật có khoảng cách.

D. Chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ của vật càng cao.

**II. Tự luận: ( 7 đ)**

**Câu 7**(**1đ):** Viết công thức tính công cơ học và giải thích ý nghĩa các đại lượng có trong công thức?

**Câu 8(2,5đ):** Nhiệt năng là gì ? Có mấy cách thay đổi nhiệt năng ? Kể tên ?

**Câu 9(1đ):** Trên một bóng đèn có ghi P = 600W. Con số này có ý nghĩa gì ?

**Câu 10(2,5đ):** Một học sinh thả 300g chì ở 1000C vào 250g nước ở 580C làm cho nước nóng lên tới 600C ?. Biết Cnước= 4200J/Kg.K

1. Tính nhiệt lượng nước thu vào
2. Tính nhiệt dung riêng của chì

………………Hết………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**MÔN: VẬT LÍ 8**

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

**I. Trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** |
| Đáp án | B | A | B | B | C | A |
| Điểm | 0.5đ | 0.5đ | 0.5đ | 0.5đ | 0.5đ | 0.5đ |

**II. Tự luận (7đ):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 7**  **(1điểm)** | **Công thức tính công cơ học**  Công thức: A = F.s  Trong đó:  A là công của lực F (J)  F là lực tác dụng vào vật (N)  S là quãng đường vật dịch chuyển (m) | **0,5đ**  **0,5đ** |
| **Câu 8**  **(2,5điểm)** | **Nhiệt năng là :**  - Nhiệt năng của một vật là tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật  **Có mấy cách thay đổi nhiệt năng ? Kể tên ?**  - Có 2 cách thay đổi nhiệt năng là :Thực hiện công hoặc truyền nhiệt | **1,5đ**  **1đ** |
| **Câu 9**  **(1điểm)** | Có nghĩa là khi bóng đèn sáng bình thường thì trong 1s nó thực hiện được một công là 600J | **1đ** |
| **Câu 10**  **(2,5điểm)** | Tóm tắt  m1 = 300g = 0,3 kg  m2 =250 g = 0,25 kg  t1 = 50 0C  t2 = 600C  t = 1000C  Tính a) Q2  b) C1  Giải   1. Nhiệt lượng nước thu vào để nóng lên 600C   Q2 = m2.C2.(t2 – t1) = 0,25.4200.(60 – 50) = 2100J   1. Nhiệt lượng chì tỏa ra bằng nhiệt lượng nước thu vào   Q1 = Q2 =m1.C1.(100– 60)  Nhiệt dung riêng của chì là  C1 =Q2 : [ m1.( 100 – 60)] = 2100 : [0,3.(100 – 60)] = 175 J/Kg.K | **0,5đ**  **1đ**  **0,5đ**  **0,5đ** |